

LÀN THAY ĐỔI ĐỊA DANH LÀNG XÃ NĂM MINH MỆNH THỨ 5 (1824) - TRƯỜNG HỢP DINH QUẢNG NAM

THE CHANGE OF VILLAGE TOPONYM IN THE 5TH YEAR OF MINH MỆNH REIGN (1824) - CASE OF DINH QUANG NAM

Lê Thị Mai

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, lactammai@gmail.com

Tóm tắt - *Minh Mệnh tấu nghị* là một sử liệu ghi chép lại, phản ánh cụ thể nhiều phương diện từ kinh tế, chính trị, văn hóa đến quân sự, đối ngoại của nước ta dưới thời Minh Mệnh (1820-1840), trong đó có vấn đề thay đổi địa danh ít được giới nghiên cứu đề ý đến. Nằm trong tập sử liệu *Minh Mệnh tấu nghị*, bản tấu về việc thay đổi các địa danh trên phạm vi cả nước có “*quốc âm (âm Nôm) tỉnh bất nhĩ*” thành các “*gia danh*” do Bộ Hộ soạn, được hoàng đế chuẩn y thi hành vào năm Minh Mệnh thứ 5 (1824), đánh dấu bước chuyển căn bản trong hệ thống địa danh của nhiều vùng đất, trong đó có Dinh Quảng Nam (địa phận gồm tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng nay). Bài viết giới thiệu nội dung phần thay đổi địa danh ở dinh Quảng Nam trong bản tấu nghị này và nêu lên một vài nhận xét.

Từ khóa - địa danh, địa danh làng xã, Minh Mệnh tấu nghị, Quảng Nam, Minh Mệnh

1. Một bản tấu nghị thay đổi địa danh cả nước thời Minh Mệnh

Minh Mệnh tấu nghị hiện được lưu giữ tại viện Nghiên cứu Hán Nôm, là một văn bản Hán Nôm chép tay, chép lại 603 bài dụ, biểu, tấu soạn dưới thời Minh Mệnh (1820 - 1840) dài 2346 trang, khổ 28 x 18, gồm 9 tập, ký hiệu văn bản là VHv.96/1-9. Đó là nguồn sử liệu quan trọng phục vụ việc nghiên cứu các phương diện kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa của triều Nguyễn dưới triều vua Minh Mệnh như cấm thuốc phiện, cấm đạo Gia Tô, trừng trị bọn cường hào trộm cướp, đúc súng đạn, mở mang việc học, mở mang khoa thi, sưu tầm văn thơ, bi, ký, đúc tiền đồng, khẩn hoang, khuyến khích nông tang... Ngoài những phương diện này, lần đọc trong *Minh Mệnh tấu nghị*, chúng tôi đã gặp một bản tấu nghị về việc thay đổi địa danh hành chính của các trấn, dinh, phủ trong phạm vi cả nước vào năm 1824, dài 49 trang, được chép lại trong tập 1. Thiết nghĩ, đó là sử liệu quan trọng cho các nghiên cứu về địa danh học, từ nguyên học nước ta nói chung và Quảng Nam nói riêng.

Theo bản tấu trong *Minh Mệnh tấu nghị*, thời gian, lý do và tình hình cụ thể của việc thay đổi địa danh cho cả nước lần này như sau:

Phần mở đầu bản tấu đề thời gian vào ngày Mùng 5 tháng 2 năm Minh Mệnh thứ 5 (tức năm 1824), nội dung đại thể cho biết hoàng đế đã soi xét, chuẩn y bản tấu do các quan của bộ Hộ đem những chỗ cần cải chính trong tên hiệu của các xã thôn trình lên. Bộ Hộ xem tên hiệu của các phường, thôn, xã, tổng thuộc các trấn, dinh, thành, xét thấy trong tên cũ có *âm Nôm* và *không hay* (“*cựu xưng danh tự gian hữu quốc âm tỉnh bất nhĩ đẳng tự*”), bèn trích ra bản thảo, đệ xin cải chính danh hiệu; nay được trên y chuẩn nên chép lại các tên được đổi, các địa phương theo bản tấu nghị này *phải đổi dùng các tên đẹp đặng mãi mãi lưu truyền*

Abstract - *Minh Mệnh tấu nghị*, which is the compilation of rules and regulations of Minh Mệnh dynasty (1820-1840) on economics, politics, culture, culture, and foreign policies including issues of toponym change, has not attracted the attention of research scholars. In *Minh Mệnh tấu nghị* historical data, a petition to the emperor about the change of nationwide village toponym that has “*official state pronunciation (Nôm pronunciation) and indecent*” to “*good toponym*” was compiled by Bộ Hộ. It was approved by Minh Menh Emperor in the fifth year of his reign (1824) that marked a fundamental change in toponym system of many regions, including that of Dinh Quang Nam (territory includes Quang Nam province and Da Nang city now). The article introduces the content of toponym change in Dinh Quang Nam in this petition and puts forward a few comments.

Key words - toponym, village toponym, Minh Mệnh tấu nghị, Quảng Nam, Minh Mệnh

(“*dụng hoán gia danh, dĩ thủy vĩnh cửu*”). Và ở trang cuối của bản tấu cho thấy các tên làng xã cũ sẽ bị bãi bỏ để thay dùng tên mới từ ngày 26 tháng 2 năm Minh Mệnh thứ 5 (1824)¹.

Phần chính của bản tấu liệt kê cụ thể số lượng gồm tên các xã, thôn, phường, tộc... phụng nghị cải đổi từ tên cũ sang tên mới của 28 phủ, dinh, trấn như sau:

2 phủ gồm Thừa Thiên (10), Hoài Đức (33)

3 dinh gồm Quảng Nam (99), Quảng Trị (19), Quảng Bình (16)

23 trấn gồm Thanh Hoa (93), Nghệ An (62), Bình Hòa (55), Quảng Ngãi (26) Bình Định (22), Sơn Nam (20), Phú Yên (17), Nam Định (13), Bắc Ninh (12), Sơn Tây (9), Hải Dương (8), Ninh Bình (4), Định Tường (3); Biên Hòa, Hà Tiên (mỗi trấn 2 địa danh); Phiên An, Vĩnh Thanh, Thái Nguyên, Hưng Hóa, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Cao Bằng, Quảng Yên (mỗi trấn 1 địa danh).

Việc thay đổi được chép theo hình thức: Đầu tiên đề tên phủ, dinh hoặc trấn; đến các đơn vị cấp huyện, thuộc trực thuộc phía dưới; tiếp theo liệt kê các địa danh được thay đổi của chúng.

Ví dụ: Dinh Quảng Nam

Huyện Duy Xuyên

Xã Ba Chính vâng đổi thành xã Hữu Trinh

Xã Hối Rằm (?) vâng đổi thành xã Cam Lâm

Có thể thấy, các địa phương có địa danh được thay đổi nhiều tập trung ở các tỉnh miền Trung như Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, ... Cho đến nay, phần thay đổi địa danh từ Hà Tĩnh trở ra bắc trong bản tấu này đã được trích dịch giới thiệu, trong khi phần địa danh từ đó vào nam chưa được đề ý tìm hiểu. Trong tương quan so sánh, dinh Quảng Nam là địa phương có số

lượng địa danh được thay đổi nhiều nhất, chiếm gần 1/5 trong tổng số 533 địa danh của cả nước. Do vậy, dưới đây chúng tôi bước đầu xin dịch, giới thiệu trường hợp các địa danh cụ thể được thay đổi của tỉnh Quảng Nam trong bản tấu này.

2. Trường hợp thay đổi địa danh ở Quảng Nam trong Minh Mệnh tấu nghị

Trong *Minh Mệnh tấu nghị*, xếp liền sau phủ Thừa Thiên, tỉnh Quảng Nam có 99 địa danh được thay đổi, phân bố số lượng địa danh ở các huyện, thuộc như sau:

5 huyện với 52 địa danh gồm Huyện Lễ Dương (21), Duy Xuyên (12), Hòa Vang (10), Diên Phước (6), Phú Châu (3);

6 thuộc với 47 địa danh gồm Liêm Hộ (21), Hoa Châu (13), Hà Bạc (5), Hội Sơn Nguyên và Võng Nhi (mỗi thuộc 3 địa danh), Phú Tuyền (2). Cụ thể:

Huyện Duy Xuyên

Xã Ba Chinh vâng đổi thành *xã Hữu Trinh*

Xã Hới Rằm (?) vâng đổi thành *xã Cam Lâm*

Xã Ô Kha vâng đổi thành *xã Tân Mỹ*

Xã Tứ Chiếng Đá Ngang vâng đổi thành *xã Thạch Bích*

Hai xã Đồng Kỳ Đông Tây vâng đổi thành *hai xã Ngõ Càng Đông Tây*

Thôn Hàm Rồng vâng đổi thành *thôn Long Châu*

Thôn Cây Lim (?) vâng đổi thành *thôn An Lâm*

Xã Làng Rau/Trầu vâng đổi thành *xã Hoa Xá*

Xã Non Đồn vâng đổi thành *xã Sơn Dương*

Thôn Tứ Chiếng Bàu Nhon vâng đổi thành *thôn Nhon Trạch*

Xã Bàu Thạch vâng đổi thành *xã Thạch Khê*

Huyện Lễ Dương

Thôn Đồng Tranh xã La Nga vâng đổi thành *thôn La Phong*

Thôn Ngọn Rau/Trầu vâng đổi thành *thôn Hương Phố/Bồ*

Thôn Phụ Đồng Tràm vâng đổi thành *thôn Thanh Lam*

Thôn Đồng Thê (?) vâng đổi thành *thôn Đồng Thê*

Xã Bà Cất vâng đổi thành *xã Tài Thành*

Phường Liễu Giồng (?) vâng đổi thành *phường Na Sơn*

Xã Bà Tư vâng đổi thành *xã Tư Cần*

Xã Bàu An vâng đổi thành *xã An Trạch*

Xã Cây Sơn vâng đổi thành *xã Tất Viên*

Xã Bà Tư Chánh vâng đổi thành *xã Tư Chánh*

Thôn Cây Mít vâng đổi thành *thôn La Mật*

Thôn Bàu Đĩa vâng đổi thành *xã thôn Bào Dư/ Dư*

Thôn Tiên Đóa Bến Ngói vâng đổi thành *thôn Tiên Châu*

Thôn Bến Ngói vâng đổi thành *thôn Tiên Khê*

Thôn Đồng Trị (?) vâng đổi thành *thôn Đồng Trị*

Xã Ông Vây (?) vâng đổi thành *xã Du Nghĩa*

Xã Bến Đá vâng đổi thành *xã An Thạch*

Thôn Tầm Bải vâng đổi thành *thôn Dục Thủy*

Tộc Phụ Xuân An Giáo Phái Tây vâng đổi thành *tộc An Giáo*

Thôn Suối Rì (?) vâng đổi thành *thôn Mỹ Tuyền*

Ấp Tứ Chiếng Bàu Ấu vâng đổi thành *ấp Phương Trì* ²

Thuộc Hà Bạc

Vạn Nồi Rang vâng đổi thành *phường Nhon Chung* ³

Xã Cây Sung vâng đổi thành *xã Tiên Lai*

Xã Bến Cỏ vâng đổi thành *xã Phương Tân*

Thôn Bải Ngao vâng đổi thành *thôn Ngao Tân*

Phường Tứ Chiếng Vịnh Lâm (?) vâng đổi thành *phường Vịnh Giang*

Thuộc Hoa Châu

Châu Ô Kha Trung vâng đổi thành *châu Phụng Minh*

Thôn Thượng châu Bà Mã vâng đổi thành *thôn Mã Châu Thượng*

Thôn Cù Lạ vâng đổi thành *thôn Cù Bàn*

Châu Bàu Bàng Đông vâng đổi thành *châu Phương Trạch Đông*

Thôn Bàu Lạt châu Thi Lai vâng đổi thành *thôn Thi Lai*

Thôn Đông Hoa châu Bà Mã vâng đổi thành *thôn Mã Châu Đông Hoa*

Châu Hà Dừa vâng đổi thành *châu Hà Nhuận*

Thôn Tây châu Bà Mã vâng đổi thành *thôn Mã Châu Tây*

Thôn Đông Viên châu Bà Mã vâng đổi thành *thôn Mã Châu Đông*

Châu Phụ lũy Bà Cảnh vâng đổi thành *châu Nhon Cảnh* ⁴

Thôn Bải Ổ Đông vâng đổi thành *thôn Phụng Châu Đông*

Thôn Bải Ổ Tây vâng đổi thành *thôn Phụng Châu Tây*

Châu Bàu Toán vâng đổi thành *châu Hạc Toán*

Thuộc Hội Sơn Nguyên

Thôn Tứ Chiếng Cây Mít vâng đổi thành *thôn Hương Sào*

Thôn Bàu Đơn vâng đổi thành *thôn Thanh Đơn*

Phường Cờ Vây (?) vâng đổi thành *phường Văn Kỳ*

Thuộc Liêm Hộ (Châu phê vâng đổi thành Kim Hộ)

Xã Sóng Tiên vâng đổi thành *xã Tiên Giang*

Phường Kha Trồng (?) vâng đổi thành *Mậu Kha*

Thôn Tre Hoa vâng đổi thành *thôn Hoa Trúc*

Thôn Cửa An vâng đổi thành *thôn An Xá*

Xã Bà Hương vâng đổi thành *xã Hương Xá*

Thôn Kha Sài/ Thầy vâng đổi thành *thôn Từ Dương*

Thôn Cây Sấu vâng đổi thành *thôn Thụ Đức*

Xã Cây Cách vâng đổi thành *xã Lai Cách*

Ấp Tứ Chiếng Ma Ninh vâng đổi thành *ấp Vĩnh Ninh*

Thôn Nha Xi Phụ Lộc Tài vâng đổi thành *thôn Phụ Tài*

Ấp Hoàn Độ quán Tứ Chiếng Bến Ván vâng đổi thành *ấp An Tân*

Áp Từ chiếng Ông Bối vâng đổi thành áp Bái Nhơn
Thôn Trạm Tài (?) xã Đức Hòa vâng đổi thành thôn
Phụng Điều xã Đức Hòa

Thôn Cây Vông/Bông Thượng vâng đổi thành thôn
Bồng Miêu

Tộc Cây Sung vâng đổi thành tộc Sung Mỹ

Xã Đá Bạc vâng đổi thành xã Mỹ Thạch

Xã Cây Duối (?) vâng đổi thành xã Kim Đới

Áp Từ chiếng Đồng Tràm vâng đổi thành áp Lam Điền

Thôn Cây Vông/Bông Hạ vâng đổi thành thôn Đức
Bồng

Thôn A Bó vâng đổi thành thôn Đức Bó

Huyện Diên Phước

Xã Sông Giang vâng đổi thành xã Trừng Giang

Phường Bàu Rô/ Lư/ Lô vâng đổi thành phường Hoa
Lô/ Lư

Xã Bàu Nhưng vâng đổi thành xã Hoa Tú

Từ chiếng Giáp Chanh Nậu vâng đổi thành xã Cư
Chánh

Xã Hà Tắm (?) vâng đổi thành xã Hà Mi

Xã Nội phủ Chợ Quán⁵ vâng đổi thành xã An Quán

Huyện Phú Châu

Châu Vịnh Bãi vâng đổi thành châu Vĩnh Phước

Châu Châu Sông vâng đổi thành châu Hà Trừng

Châu Bàu Cau vâng đổi thành châu Hoa Cao

Thuộc Vĩng Nhi

Phường Cồn Nhâm vâng đổi thành Nhâm Phường

Xã Hà Mai (?) vâng đổi thành xã Hà Quảng

Xã Cồn Nhâm vâng đổi thành Nhâm Xã

Thuộc Phú Tuyên

Sông Phú Giang vâng đổi thành phường Phú Giang

Sông Đại Giang vâng đổi thành phường Đại Giang

Huyện Hòa Vang

Ba xã Bàu Nghi Đông Tây Trung vâng đổi thành ba xã
An Nghĩa Đông Tây Trung

Xã Bàu Tre vâng đổi thành xã Trúc Bào

Xã Đồng Rằm (?) vâng đổi thành xã Mậu Lâm

Xã Non Tiên vâng đổi thành xã Tiên Sơn

Xã Hà Tre vâng đổi thành xã Trúc Hà

Xã Cây Tràm vâng đổi thành xã Lam Viên

Xã Bàu Đán vâng đổi thành xã Hoa Đán

Xã Bàu Đán Đông vâng đổi thành xã Hoa Đán Đông

3. Một số nhận xét

3.1. Qua giới thiệu văn bản lần thay đổi địa danh ở dinh Quảng Nam trong *Minh Mệnh tấu nghị*, xin rút ra một số nhận xét như sau:

1) Xem xét danh mục các địa danh được thay đổi ở dinh Quảng Nam trên đây, có thể thấy một số điểm nổi bật trong cách đổi mà việc nắm bắt được cách đổi này có ý nghĩa

quan trọng khi chúng ta muốn tìm lại nguồn gốc ban đầu của các địa danh khác có kết cấu tương tự ở Quảng Nam nói riêng và các nước nói chung.

Đầu tiên, cấp bậc hành chính thôn, xã, phường, ấp vẫn giữ nguyên ngoài trường hợp *man/vạn*, *sông* được đổi thành phường; các chữ ở đầu các tên làng xã như Từ chiếng, Phụ lũy, Phụ... đều bị lược bỏ; ghép để rút ngắn các địa danh quá dài như các trường hợp sau:

Sông Phú Giang vâng đổi thành phường Phú Giang

Vạn Nồi Rang vâng đổi thành phường Nhơn Chung

Thôn Từ chiếng Bàu Nhơn vâng đổi thành thôn Nhơn
Trạch

Tộc Phụ Xuân An Giáo Ái Tây vâng đổi thành tộc An
Giáo

Với các trường hợp địa danh trùng nhau hoặc gần giống nhau (nhưng khác nhau về cấp huyện, thuộc trực thuộc và cấp đơn vị hành chính) thì địa danh thay mới cũng được chọn đặt khác nhau như trường hợp sau:

Thôn Cây Mít (huyện Lễ Dương) vâng đổi thành thôn
La Mật

Thôn Từ Chiếng Cây Mít (thuộc Hội Sơn Nguyên) vâng
đổi thành thôn Hương Sào

Thôn Phụ Đồng Tràm (huyện Lễ Dương) vâng đổi
thành thôn Thanh Lam

Xã Cây Tràm (huyện Hòa Vang) vâng đổi thành xã Lam
Viên

Thứ hai, phù hợp với lý do thay đổi được nêu ra trong bản tấu nghị, chiếm số lượng lớn các địa danh được cải đổi là các tên Nôm, âm đọc chất phác, thiếu sự tao nhã. Trong đó, chiếm số lượng nhiều nhất là các địa danh chỉ đối tượng tự nhiên gồm các dạng địa hình như sông suối, núi non, bến bãi, cồn bàu, vũng vịnh, cửa... và liên quan đến thực vật như đồng, cây, rau, tre... Đối với các địa danh này, cách đổi là lược bỏ các danh từ chung, chuyển đổi thành các tên chữ Hán Việt có nghĩa tương ứng, có âm gần gũi hoặc đổi dùng các mỹ tự thay thế.

Ví dụ số địa danh cũ bắt đầu bằng chữ “Bàu” (15 địa danh), “Cây” (12 địa danh), “Đồng” (7 địa danh) hoặc có chứa các chữ “Hà”, “Bến”, “Bãi”, “Sông”, “Suối”, “Vịnh”, “Cửa”... (20 địa danh) hoặc bắt đầu bằng chữ Non, Cồn, Đá,... (6 địa danh) được thay đổi như sau:

Bàu Thạch → Thạch Khê

Bàu Tre → Trúc Bào

Cây Sơn → Tất Viên

Đồng Tràm → Lam Điền

Hà Tre → Trúc Hà

Bến Cỏ → Phương Tân

Tắm Bãi → Dục Thủy

Vịnh Lâm → Vịnh Giang

Đá Ngang → Thạch Bích

Các địa danh được thay đổi do có các chữ “Bà”, “Ông” cũng chiếm số lượng lớn (11 địa danh). Chúng đều bị lược bỏ các chữ này và đổi dùng mỹ tự thay thế:

Bà Cắt → Tài Thành

Thôn Tây châu Bà Mã → Thôn Mã Châu Tây

Ông Bồi → Bái Nhơn

Ngoài ra, các địa danh khác cũng được thay đổi để thành “gia danh” như:

Ma Ninh → Vĩnh Ninh

Cù Lạ → Cù Bàn

Hàm Rồng → Long Châu

2) Lần cải đổi địa danh làng xã từ bản tấu này đã tạo nên bước chuyển căn bản trong hệ thống địa danh Quảng Nam.

Quảng Nam với đặc trưng là địa bàn giao thoa của nhiều nền văn hóa, trong lịch sử là một vùng đất có nhiều biến thiên về danh xưng, diên cách địa lý, nhất là lớp địa danh làng xã. Những lần thay đổi địa danh lớn ở Quảng Nam được chép lại ngắn gọn dưới hình thức biên niên trong các bộ sử chính thống như *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Đại Nam thực lục tiền biên*... hoặc cụ thể hơn, các quyển sử chỉ địa phương như *Ô Châu cận lục*, *Phủ biên tạp lục*... đều có chép lại hệ thống tên làng xã đương thời. Chi tiết là, các nguồn sử liệu này không chép lại đầy đủ, cụ thể thời gian, lý do, các địa danh được thay đổi cụ thể hay nói rõ các văn bản thể hiện quyết nghị/mệnh lệnh của triều đình trung ương khiến việc nghiên cứu nguồn gốc địa danh, quá trình thay đổi địa danh qua các thời kì của vùng đất này gặp nhiều khó khăn. Bản tấu trong *Minh Mệnh tấu nghị* là một văn bản hiếm gặp, có ý nghĩa quan trọng vì bổ khuyết được phần nào khoảng trống đó.

Qua đối chiếu danh mục làng xã trong *Ô Châu cận lục*, *Phủ biên tạp lục* và địa bạ thời Gia Long (*Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - dinh Quảng Nam*) cùng nhiều nguồn sử liệu khác như văn bia, gia phả, trích lục đất đai... có thể thấy, lớp địa danh làng xã được thay đổi trong bản tấu nghị này đã ra đời khá sớm và trải qua thời gian nhiều thế kỉ tồn tại cho đến trước thế kỉ 19. Lớp địa danh làng xã thuần Nôm này là lớp tên gọi làng xã do tiền dân Quảng Nam đặt ra đầu tiên, mang tính trực quan cao, phản ánh quá trình khai khẩn lập làng, các hoạt động kinh tế của họ ở các địa bàn sinh tụ khác nhau, từ vùng đồi núi đến đồng bằng, vùng ven sông ven biển⁶. Chúng không chỉ tái hiện một cách sinh động bức tranh tự nhiên đương thời mà còn là dấu ấn văn hóa, nhất là tín ngưỡng dân gian, ngôn ngữ quen thuộc, gần gũi, gắn liền với cộng đồng cư dân sinh sống ở vùng đất này.

Với tính chất quan phương của bản tấu trong *Minh Mệnh tấu nghị*, ở đầu thế kỉ 19, hệ thống địa danh làng xã Quảng Nam chính thức có bước chuyển đổi căn bản về danh xưng: các tên Nôm, ý bất nhã đều được đổi dùng tên chữ tức các nhã xưng, mỹ tự Hán - Việt. Theo thống kê cho thấy, số lượng địa danh mới ra đời từ bản tấu nghị này có trong *Đồng Khánh địa dư chí* chiếm khoảng 80%. Trong thế kỉ 20, do sự biến thiên của hoàn cảnh lịch sử quy định, địa danh Quảng Nam trải qua thêm nhiều lần thay đổi nữa. Hiện nay, lớp địa danh mới chính thức ra đời vào năm 1824 trong bản tấu nghị, được lưu giữ qua *Đồng Khánh địa dư chí* đã có một “đời sống mới” khi một phần trong số chúng trở thành tên gọi của các “làng văn hóa”, “thôn văn hóa”, ... Ví dụ trường hợp các làng/ thôn văn hóa ở các xã thuộc huyện Đại Lộc như Hữu Trinh, Cam Lâm (xã Đại Hồng),

Mậu Lâm, Trúc Hà (xã Đại Hưng), Vĩnh Phước (xã Đại Đồng), v.v.

3) Lần thay đổi địa danh theo bản tấu nghị này có phần thiếu cập nhật, chưa triệt để tạo nên một độ lệch trong thay đổi địa danh trên thực tế với nội dung tấu nghị.

- Có khoảng 20 địa danh cũ được thay mới trùng khớp hoàn toàn, đã xuất hiện trong địa bạ thời Gia Long⁷. Ví dụ trường hợp các làng Hạc Toán, An Quán, Tiên Giang, Phương Tri, Ngao Tân, Hà Quảng, Tài Thành, Tất Viên, La Mật, Trúc Bào, v.v. Hay trường hợp thôn Từ Dương thuộc thuộc Liêm Hộ, huyện Hà Đông đã lập địa bạ với tên Từ Dương (gọi khác, ghi khác là Dương Yên) vẫn có trong danh mục các địa danh được cải đổi là “*Thôn Kha Sài/ Thấy vâng đổi thành thôn Từ Dương*”. Có thể, đối với nhóm địa danh này, bản tấu năm 1824 chỉ là văn bản hợp thức hóa từ phía triều đình mà thôi.

- Qua danh mục làng xã trong *Đồng Khánh địa dư chí*, ta thấy một số địa danh có chữ “Bàu” vẫn tồn tại như trường hợp châu Bàu Bàng Tây, châu Bàu Bàng Tân (tổng Đại An Thượng); châu Bàu Luân, châu Bàu Luân Tây, châu Bàu Nghi Tây, thôn Bàu Nghi Đông (tổng Mỹ Hòa Trung) của huyện Diên Phước.

- Trường hợp châu Bà Mã thuộc thuộc Hoa Châu, châu này có 4 thôn gồm thôn Thượng, thôn Tây, thôn Đông Hoa và thôn Đông Viên. Với lần thay đổi này, 4 thôn mới có tên là Mã Châu Thượng, Mã Châu Tây, Mã Châu Đông và Mã Châu Đông Hoa lại không khớp hoàn toàn với 4 tên thôn Mã Châu Thượng, Mã Châu Tây, Mã Châu Đông và Mã Châu Thành trên thực tế và được *Đồng Khánh địa dư chí* chép lại⁸.

3.2. Từ một góc nhìn khác về bản tấu nghị, trong mối liên hệ thực tế về việc thay đổi địa danh làng xã xưa và nay, chúng tôi cũng xin có một vài ý kiến trao đổi như sau:

Trước hết, câu chuyện loại bỏ tất cả các yếu tố Nôm trong địa danh làng xã Quảng Nam nói riêng và cả nước nói chung bằng một bản tấu dưới triều Minh Mệnh là điều đáng phải suy gẫm. Phải chăng ở một mức độ nhất định, nó thể hiện/phản ánh ý chí của chính quyền phong kiến trung ương mà đứng đầu là vua Minh Mệnh - một ông vua tôn sùng văn hóa Hán, thượng tôn Nho giáo - trong việc với tay tới, nắm lấy hệ thống làng xã ở địa phương? Qua lớp địa danh được thay mới, không thể phủ nhận rằng phần lớn trong số chúng được chọn đặt, chuyển dùng mỹ tự Hán - Việt rất xác hợp với tên làng cũ, bảo lưu được ý đồ phần nào ý nghĩa ban đầu của tên đất, tên làng. Song, vì bất chấp lớp địa danh cũ đã tồn tại lâu đời và lớp địa danh được thay mới trở nên lạ lẫm với phần đông dân làng, có thể nói, quyết nghị thay đổi địa danh này đã loại bỏ cái gọi là “hồn vía làng mạc” vốn “trầm tích” trong tên làng, trên văn bản và một phần trên thực tế. Lấy ví dụ việc lược bỏ các chữ “Bà”, “Ông” trong các địa danh cũ, cụ thể trường hợp thay đổi ở các thôn ở châu Bà Mã thuộc thuộc Hoa Châu. Tên châu *Bà Mã* cùng địa danh khác như *Bà Rén* (*Bà Rấn*) trong vùng có thể là dấu vết của sự cộng tồn giữa tín ngưỡng thờ Mẫu và tín ngưỡng thờ động vật của cư dân trong làng. Tên các thôn mới đã mất đi ý nghĩa ban đầu này, thêm vào đó, việc chuyển chữ “châu” từ một cấp đơn vị hành chính thành tên riêng, khiến cách gọi “làng

Mã Châu” tuy quen thuộc, phổ biến nhưng xét về mặt từ nguyên thì có sự nhập nhằng. Hay trường hợp các tên Nôm mang ý nghĩa/nội hàm sâu sắc như thôn Hàm Rồng thuộc huyện Duy Xuyên, ấp Tứ chiếng Bàu Ấu, vạ Nồi Rang... thuộc huyện Lễ Dương xưa cũng bị thay đổi thành các tên chữ mới đáng tiếc như vậy.

Và có lẽ đây là điều mà triều đình trung ương không thể ngờ tới, dù có quyết nghị thay đổi và thực tế một số địa danh thay mới đã được lưu truyền nhưng những tên gọi xưa cũ vẫn có sức sống mãnh liệt trong dân gian, như các nhà nghiên cứu địa danh học gọi là tính bền vững của địa danh. Trải qua hàng thế kỉ với thêm bao nhiêu lần cải đặt, dân gian vẫn gọi tên làng xưa, vẫn kể lại, truyền lại về những tên Nôm do tiền nhân để lại mà chỉ nhớ man mán thậm chí không nhớ hoặc không giải thích được ý nghĩa tên chữ của nó. Trường hợp các địa danh như Ba Chinh, Bàu Ấu, Hàm Rồng, Nồi Rang, Đồng Tràm, Bến Ván, Đá Ngang, v.v. là những minh chứng.

Ngoài ra, từ câu chuyện của quá khứ này, thiết nghĩ, nhiều vấn đề có liên quan đến việc lựa chọn đặt tên cho làng mới, thôn mới, khối phố mới, nhất là khi tiến hành tách, nhập các đơn vị hành chính cơ sở hiện nay cần được quan tâm đúng mức và phải hết sức cẩn trọng. Điều đáng trăn trở nhất là việc không tham chiếu các yếu tố/ giá trị văn hóa làng xã dẫn đến những thay đổi một cách cứng nhắc, không phù hợp trong hệ thống địa danh cấp cơ sở

hiện nay, dẫn đến việc phá vỡ dần các mối quan hệ làng xóm truyền thống vốn có từ xa xưa.

4. Kết luận

Con người Việt là con người của làng xã. Địa danh làng xã là căn cước văn hóa của chính vùng đất nơi họ được sinh ra. Dù rời làng ra phố, nhớ về làng, về quê hương, đầu tiên người ta nhớ về tên làng và càng tự hào khi biết được nguồn gốc tên làng là những dòng đầu tiên trong lịch sử làng. Lóp địa danh làng xã cũ trong bản tấu trên qua thời gian đã trở thành địa danh cổ ở Quảng Nam. Chúng là ký ức xa xưa của vùng đất này, là sợi dây kết nối tâm thức của các thế hệ, mỗi một con người với nguồn cội, xứ sở. Bản tấu trong *Minh Mệnh tấu nghị* đã là sử liệu quan trọng giúp biết, hiểu và giữ gìn mạch nguồn tâm thức đó. Nó cũng đặt ra vấn đề là, làm thế nào để việc thay đổi địa danh hiện tại đảm bảo tính kế thừa khi giữ lại/ hàm chứa trong đó yếu tố gọi là ký ức thiêng liêng của vùng đất ấy/.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Minh Mệnh tấu nghị*, Bản chép tay lưu trữ lại thư viện viện Nghiên cứu Hán Nôm, Hà Nội, Ký hiệu VHv.96/1-9.
- [2] Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đồng Khánh địa dư chí*, Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin biên tập, Tập 1, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2003.
- [3] Nguyễn Đình Đầu, *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Dinh Quảng Nam I, II*, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, 2010.

(BBT nhận bài: 21/11/2016, hoàn tất thủ tục phản biện: 02/4/2017)

Chú thích:

¹ Nguyên văn:

明命五年貳月初五日題，本月日臣許德第奉旨准依議。欽此！戶部臣等謹奏為奉將諸社村名號議定改正之處，恭摺奏聞仰祈聖鑒事。竊照諸城營鎮之總社村坊，旧称名字間有國音并不雅等字，臣等奏奉行摘出議定改正名號，疏陳于後。如蒙愈允，臣等遵即錄送各該地方遵奉，用換嘉名，以垂永久。謹奏！（...）“明命五年貳月貳拾五日題，本月貳拾陸日許德第奉旨除此。硃批遵辦外，餘依議改正。欽此！”

² Xét *Phủ biên tạp lục* có chép địa danh *Bào Ao* 泡湖 thuộc Phủ Thuộc Tân Dân; *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Dinh Quảng Nam* có chép địa danh *Bào Ao* 泡湖 từ *chánh áp* thuộc tổng An Thạnh Hạ, huyện Lễ Dương được gọi khác hoặc ghi khác với tên *Phương Trì*; *Đồng Khánh địa dư chí* chép có địa danh *Áp Phương Trì* thuộc tổng An Thạnh Hạ; tấm bia *Thanh Long Báo Khánh tự bi* có niên đại Vĩnh Thịnh thứ 17 (1721) có địa danh *Bàu Ấu* 泡幼 *phường Khe Thủy xư* và thực tế có địa danh *Bàu Ấu* ở thôn Thuận Trì, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên nay, chúng tôi cho rằng địa danh được đổi này là *Áp Tứ chiếng Bàu Ấu*.

³ Xét *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Dinh Quảng Nam* có chép địa danh *Yên Sáng từ chánh man sách* thuộc thuộc Hà Bạc, huyện Duy Xuyên; *Đồng Khánh địa dư chí* chép có địa danh phường *Nhom Chung* thuộc tổng Tân An huyện Duy Xuyên và được ghi trên bản đồ của huyện Duy Xuyên ở vị trí thực tế từng có địa danh *vạ Nồi Rang* ở thôn Hội Sơn, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên nay, chúng tôi cho rằng địa danh được đổi này là *Vạ Nồi Rang*.

⁴ Đối chiếu với *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Dinh Quảng Nam* có tên *Bà Bồi phụ lũy châu* thuộc Thuộc Hoa Châu, Huyện Duy Xuyên; *Đồng Khánh địa dư chí* có tên *châu Nhom Bồi* thuộc tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên mà không có địa danh *châu Nhom Cảnh*; thực tế có địa danh thôn *Nhom Bồi* ở xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên nay và tự dạng khá gần dễ dẫn đến nhầm lẫn lúc chép tay giữa chữ Cảnh (境) và chữ Bồi (培), chúng tôi cho rằng địa danh được đổi này là *Châu Phụ lũy Bà Bồi* và đổi thành *châu Nhom Bồi*.

⁵ Theo *Phủ biên tạp lục*, đơn vị hành chính là thôn Nội phủ, xã Nội phủ... đưc dùng để chỉ các xã thôn có sản vật hoặc mặt hàng thủ công được phủ Chúa đánh thuế và trưng thu trực tiếp.

⁶ Gần một nửa số địa danh được thay đổi của dinh Quảng Nam tập trung ở các “Thuộc”. “Thuộc” là một đơn vị hành chính mới được đặt ra dưới thời Chúa Nguyễn ở Đàng Trong, tương đương cấp tổng, quản hạt các châu, phường, thôn, xã... nằm ở miền núi, vùng ven sông biển mới được khai phá, khai khẩn. Bên cạnh đó, nó cũng chỉ các xã thôn chuyên về một hoạt động kinh tế nhất định như thuộc Liêm Hộ (Kim Hộ) chuyên đãi vàng, thuộc Hà Bạc chuyên nghề đánh bắt cá, thuộc Chu Tượng chuyên đóng thuyền...

⁷ Theo bảng thống kê trong sách *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Dinh Quảng Nam*, tên mới được ghi bên cạnh tên cũ ở cột gọi khác hoặc ghi khác. Không loại trừ trường hợp số địa danh này được ghi thêm vào sau.

⁸ Trường hợp đổi từ thôn Mã Châu Đông Hoa ra thôn Mã Châu Thành cần được nghiên cứu thêm nhưng qua đây cũng thấy từ bản tấu nghị đến thực tế thay đổi địa danh ở địa phương đã có một sự khác lệch nhất định.